

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt: Áp dụng.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
I	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá.	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa được nhà thầu kê khai tại Mẫu số 10B (webform trên Hệ thống) và tài liệu kỹ thuật chứng minh đặc tính kỹ thuật của hàng hóa (Catalogue/Datasheet/Specification, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc tương đương) đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu về kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu được nêu tại Khoản 1.2.2 Mục 1 Chương V E-HSMT	Đạt
		Không kê khai hoặc có kê khai đặc tính kỹ thuật của hàng hoá tại Mẫu số 10B (webform trên Hệ thống) kèm theo tài liệu kỹ thuật chứng minh (Catalogue/Datasheet/Specification, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc tương đương) không đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu được nêu tại Khoản 1.2.2 Mục 1 Chương V E-HSMT	Không đạt
II	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Nhà thầu có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu nêu tại Khoản 1.2.3 Mục 1 Chương V E-HSMT	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
		Nhà thầu không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có thuyết minh không phù hợp, không đáp ứng các yêu cầu nêu tại Khoản 1.2.3 Mục 1 Chương V E-HSMT	Không đạt
2.2	Yêu cầu về biện pháp thi công	Nhà thầu có Biện pháp thi công đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu nêu tại Khoản 1.2.5 Mục 1 Chương V E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có Biện pháp thi công hoặc có Biện pháp thi công không phù hợp, không đáp ứng các yêu cầu nêu tại Khoản 1.2.5 Mục 1 Chương V- E-HSMT	Không đạt
III	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
3.1	Yêu cầu về bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật	Nhà thầu có kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì cho hàng hoá chào thầu đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu nêu tại Khoản 1.2.4 Mục 1 Chương V E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có hoặc có kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì cho hàng hóa chào thầu không đáp ứng yêu cầu nêu tại Khoản 1.2.4 Mục 1 Chương V E-HSMT	Không đạt
IV	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp dịch vụ		
4.1	Dịch vụ - Lắp đặt, cài đặt, cấu hình thiết bị và hệ thống.	Có thuyết minh phương án cung cấp dịch vụ đáp ứng các yêu cầu theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và yêu cầu tại Chương V E-HSMT	Đạt
	- Cài tạo tủ rack; lắp đặt, cài đặt, cấu hình thiết bị và hệ thống. - Hướng dẫn sử dụng hệ thống.	Không có hoặc có thuyết minh phương án cung cấp dịch vụ tuy nhiên không hợp lý, không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, tiến độ theo yêu cầu hồ sơ mời thầu	Không đạt
V	Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
5.1	Tiến độ thực hiện gói thầu	Nhà thầu có Bảng tiến độ triển khai chi tiết, tiến độ thực hiện dự kiến phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. - Thời gian bàn giao vật tư, thiết bị: không quá 60 ngày - Thời gian thực hiện gói thầu: ≤ 90 ngày.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
VI	Các yêu cầu khác		
6.1	Yêu cầu về kiểm tra và thử nghiệm	Đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu nêu tại Mục 3 Chương V E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu tại Mục 3 Chương V E-HSMT	Không đạt
6.2	Yêu cầu về Hồ sơ, chứng từ, chất lượng của hàng hoá	1. Nhà thầu có cam kết cung cấp vật tư, thiết bị mới 100%, năm sản xuất từ năm 2025 trở về sau đối với hàng hóa, vật tư cung cấp. 2. Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ chứng từ khi giao hàng đối với các thiết bị chính (<i>Thiết bị tường lửa (firewall)</i> , <i>Thiết bị chuyển mạch trung tâm (Core switch)</i> , <i>Thiết bị chuyển mạch truy cập (Access switch, Switch PoE)</i> , <i>Thiết bị quản lý Wifi, Bộ lưu điện</i>): Bản sao công chứng/Bản sao chứng thực hoặc Bản gốc Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng (C/Q). 3. Nhà thầu kê khai rõ ràng về ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ đối với hàng hóa cung cấp.	Đạt
		1. Nhà thầu không có cam kết cung cấp vật tư, thiết bị mới 100%, năm sản xuất từ năm 2025 trở về sau đối với hàng hóa, vật tư cung cấp. 2. Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ về chứng từ đối với các thiết bị chính (<i>Thiết bị tường lửa (firewall)</i> , <i>Thiết bị chuyển mạch trung tâm (Core switch)</i> , <i>Thiết bị chuyển mạch truy cập (Access switch, Switch PoE)</i> , <i>Thiết bị quản lý Wifi, Bộ lưu điện</i>): Bản sao	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
		công chứng/Bản sao chứng thực hoặc Bản gốc Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng (C/Q). 3. Nhà thầu kê khai không rõ ràng hoặc kê khai thiếu về ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ đối với hàng hóa cung cấp.	